|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KẾ HOẠCHVÀ ĐẦU TƯ  **TỔNG CỤC THỐNG KÊ**  Số: /TTr-TCTK | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

Dự thảo

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Thông tư quy định phân loại khu vực thể chế Việt Nam**

Kính gửi: Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng

Thực hiện Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015 (gọi tắt là Luật Thống kê 2015); Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê; Tờ trình số 60/TTr-TCTK ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Tổng cục Thống kê đã được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt về việc ban hành văn bản quy định về khu vực thể chế Việt Nam, Tổng cục Thống kê trình Bộ trưởng Thông tư quy định phân loại khu vực thể chế Việt Nam như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Thông tư quy định phân loại khu vực thể chế Việt Nam**

**1. Thực trạng việc sử dụng phân loại khu vực thể chế trong biên soạn số liệu ở Việt Nam**

Đơn vị thể chế theo khái niệm trong Hệ thống tài khoản quốc gia 2008 (SNA 2008) của Liên hợp quốc là một thực thể kinh tế có quyền sở hữu tài sản và phát sinh nợ, thực hiện các hoạt động, giao dịch kinh tế với các thực thể kinh tế khác. Một đơn vị thể chế bao gồm các thuộc tính sau: (i) có quyền sở hữu hàng hóa hoặc tài sản, có thể trao đổi quyền sở hữu hàng hóa, tài sản đó qua các giao dịch với các đơn vị thể chế khác; (ii) có quyền đưa ra các quyết định kinh tế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định đó; (iii) có khả năng thực hiện các nghĩa vụ nợ, tham gia vào các hợp đồng kinh tế; (iv) có hệ thống tài khoản kế toán hoặc có khả năng lập các tài khoản kế toán nếu được yêu cầu.

Khu vực thể chế thực chất là việc nhóm các đơn vị thể chế có cùng chức năng, mục đích hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm cấu trúc, vai trò kinh tế vào cùng một nhóm.

Phân chia nền kinh tế theo khu vực thể chế để thu thập tài liệu tài chính, tiền tệ từ lâu đã được các nước thành viên của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) thực hiện. Mặt khác, trong thống kê Tài khoản quốc gia, việc lập các tài khoản kinh tế vĩ mô (như hướng dẫn trong SNA 2008 của Liên hợp quốc) đều sử dụng các phân tổ khu vực thể chế và đơn vị thể chế. Ở Việt Nam, (cụ thể là Bộ tài chính và Ngân hàng Nhà nước) để tuân thủ các yêu cầu quốc tế về thống kê tiền tệ và tài chính của IMF hay Liên hợp quốc đã áp dụng các phân tổ khu vực thể chế trong tính toán số liệu, ví dụ việc cung cấp số liệu theo Hệ thống phổ biến số liệu chung (GDDS) cho IMF hay việc lập các tài khoản kinh tế vĩ mô GFS (thống kê tài chính chính phủ), cán cân thanh toán quốc tế,... Mặc dù phân tổ theo khu vực thể chế đã được sử dụng trong tính toán số liệu thống kê tài chính tiền tệ, song văn bản pháp quy quy định về khu vực thể chế của Việt Nam chưa được ban hành, dẫn đến việc sử dụng chưa được thống nhất ở một số phân tổ, vì vậy việc xây dựng một văn bản pháp quy quy định về khu vực thể chế là điều cần thiết.

**2. Căn cứ pháp lý**

Luật Thống kê 2015 từ Điều 23 đến Điều 26 quy định các nội dung về bảng phân loại thống kê.

Khoản 2, Điều 24, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định việc ban hành Thông tư nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Khoản 4, Điều 24 Luật Thống kê 2015 có quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ngành xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và nội dung phân loại thống kê quốc gia.

Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện lộ trình thống kê SNA 2008, trong đó có việc lập các tài khoản theo khu vực thể chế. Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030 kèm theo công văn số 602/BKHĐT-TCTK ngày 09/02/2012 của Tổng cục Thống kê.

**II. Mục đích, nguyên tắc xây dựng Thông tư quy định phân loại khu vực thể chế Việt Nam**

**1. Mục đích**

Thông tư quy định về khu vực thể chế Việt Nam đáp ứng yêu cầu về công tác thống kê nói chung, thống kê tài khoản quốc gia nói riêng nhằm phản ánh đúng thực trạng hoạt động thống kê tài khoản quốc gia theo các khu vực thể chế, đáp ứng yêu cầu nhà nước về công tác thống kê của các Bộ, ngành, yêu cầu so sánh quốc tế về số liệu thống kê theo khu vực thể chế và tuân thủ quy định của các định chế tài chính mà Việt Nam là thành viên.

2. Nguyên tắc

- Đảm bảo việc phân chia khu vực thể chế bao quát toàn bộ, đầy đủ các đơn vị thể chế của Việt Nam;

- Đảm bảo tính khả thi trong quá trình thu thập, tính toán các chỉ tiêu thống kê;

- Tránh trùng lắp: một đơn vị thể chế chỉ được xếp vào một khu vực thể chế;

- Phù hợp với thực tiễn công tác thống kê tài khoản quốc gia và đảm bảo so sánh quốc tế;

- Linh hoạt và thống nhất khi sắp xếp các đơn vị thể chế.

III. Quá trình xây dựng

1. Ngày 10/4/2019, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư phê duyệt tờ trình kế hoạch ban hành Thông tư quy định về khu vực thể chế Việt Nam.

2. Ngày 24/6/2019, Tổng cục Thống kê đã thành lập Tổ biên tập Thông tư tại Quyết định số 1063/QĐ-TCTK với sự tham gia của đại diện Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị trực thuộc Tổng cục Thống kê. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ biên tập là Lãnh đạo Tổng cục Thống kê.

1. Tổ biên tập đã nghiên cứu, trao đổi, thảo luận; tổ chức các cuộc họp xin ý kiến góp ý của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê, Vụ Pháp chế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các chuyên gia trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục Thống kê.

2. Dự thảo Thông tư đã được:

* Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Tổng cục Thống kê.

- Gửi xin ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và các địa phương (Văn bản số ... ngày ..../2019), đến nay đã nhận được ... ý kiến:

- Gửi Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định.

1. Tổ biên tập, Tổng cục Thống kê đã nghiêm túc nghiên cứu tiếp thu ý kiến của các bên có liên quan, giải trình, chỉnh sửa dự thảo Thông tư cho phù hợp với thực tiễn và khả năng thực hiện của các bên liên quan.

**IV. Nội dung Thông tư quy định phân loại khu vực thể chế Việt Nam**

**1. Bố cục của dự thảo Thông tư**

Thông tư gồm 03 Điều và 02 Phụ lục đính kèm:

- Phụ lục I: Danh mục phân loại khu vực thể chế Việt Nam;

- Phụ lục II: Nội dung phân loại khu vực thể chế Việt Nam

**2. Nội dung cơ bản của phân loại khu vực thể chế Việt Nam**

Phân loại khu vực thể chế Việt Nam gồm 6 khu vực thể chế:

- Khu vực thể chế phi tài chính;

- Khu vực thể chế tài chính;

- Khu vực thể chế Nhà nước;

- Khu vực thể chế hộ gia đình;

- Khu vực thể chếkhông vì lợi phục vụ hộ gia đình;

- Phần còn lại của thế giới.

Mỗi khu vực thể chế được chi tiết đến cấp 3. Tổng số gồm 13 mã cấp 2, 16 mã cấp 3.

Phần nội dung phân loại sẽ mô tả chi tiết các đơn vị thể chế được xếp vào khu vực thể chế tương ứng.

**V. Tiếp thu, giải trình ý kiến**

**1.** Ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan

........

........

**2.** Ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

........

........

Tổng cục Thống kê tiếp thu, giải trình các ý kiến, đã chỉnh sửa vào dự thảo thông tư, cụ thể:

........

........

*(Chi tiết tại báo cáo tiếp thu, giải trình kèm theo)*

**VI. Một số vấn đề còn ý kiến khác**

**……….**

Kính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, KHTC. | **TỔNG CỤC TRƯỞNG**  **Nguyễn Bích Lâm** |

|  |
| --- |
|  |